TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 502/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 8- 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Dương Văn Luỹ

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 372/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1991; cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: số nhà A, tổ A, ấp G, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Phạm Hải L, sinh năm 1982, cư trú: số nhà B, tổ E, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Chị H và anh L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 29/5/2024, bản tự khai ngày 29/5/2024, biên bản hoà giải ngày 04/7/2024 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ H trình bày:

Thông qua mai mối, chị với anh Phạm Hải L được cha mẹ tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2012 ngày 28/5/2012 tại UBND xã P. Suốt thời gian làm vợ chồng không chung sống hạnh phúc, đến tháng 3âl/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên ăn chơi cờ bạc, tệ nạn, đòi mượn căn cước công dân của chị để đi cầm cố, chị không đồng ý nên thường xuyên cãi nhau và anh L thường xuyên ghen tuông vô cớ, đã ly thân từ ngày 21/5âl/2023 đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Lâm Mỹ A, sinh ngày 25/12/2012 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ngày 21/5al/2023, chị dẫn theo con về nhà cha mẹ ruột ở xã P, cùng ngày anh L đến năn nỉ nhưng chị không đồng ý về, thời điểm đó cháu Mỹ A đang học thêm hè và chuẩn bị nhập học lớp 6, vì sợ ảnh hưởng việc học của con nên chị đồng ý để anh L rước con về học. Mỹ A bắt đầu về sống chung với chị vào cuối học kỳ 2 của năm học 2023-2024 (tháng 4/2024), vì Mỹ A thường xuyên nhắn tin kêu chị rước, không muốn sống với anh L do hay bị la rầy, khắc khe, không cho đi chơi với bạn bè ở xóm. Suốt thời gian ly thân, chị có liên lạc điện thoại nhưng không về thăm trực tiếp do sợ gia đình anh L biết sẽ quản lý, sợ tới lui Mỹ A bị anh L la rầy. Hiện nay, chị và Mỹ A đang sống ở B, Đồng Nai, đã làm thủ tục chuyển trường cho con lên Đồng Nai học lớp 7. Chị có mở quán M, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ để cho con ăn học. Chị không đồng ý cho anh L nuôi con, vì con không muốn sống với anh L, hơn nữa con gái đã lớn, có những chuyện phụ nữ chỉ có mẹ mới chăm sóc tốt hơn, dễ tâm sự, gần gũi hơn. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không có.

Theo bản tự khai ngày 01/7/2024, tường trình ngày 24/6/2024, biên bản hoà giải ngày 04/7/2024 và tại phiên toà, bị đơn anh Phạm Hải L trình bày:

Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn đúng như chị H trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng chị H trình bày là đúng, thực tế đã nhiều lần ly thân, lần cuối cùng vào ngày 21/5âl/2023. Anh cần thời gian suy nghĩ lại, chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Lâm Mỹ A, sinh ngày 25/12/2012. Sau khi ly thân thì con chung do anh nuôi dưỡng sống tại gia đình anh. Vợ chồng ly thân từ ngày 20/5al/2023, khi đó H xin phép mẹ anh để dẫn con về nhà H ở P chơi nhưng thực chất là giận anh nên chiều hôm đó, anh đến năn nỉ rước về nhưng H không chịu, anh hỏi "bỏ cha con tui hay gì thì H trả lời ừ", thời điểm đó còn 02 tháng nữa tựu trường, nhưng hè thì con có học thêm nên anh dẫn con về để học. Anh và gia đình không có la rầy con như H nói. Suốt thời gian 01 năm ly thân, H không đến thăm con, có liên lạc điện thoại với con nhưng rất ít. Anh không đồng ý để H nuôi con vì H đã bỏ con suốt 01 năm, không tới lui thăm nom. Yêu cầu H đưa con về cho con học hè và tựu trường tiếp tục đi học vì điều kiện của anh tốt hơn H. Còn việc chăm sóc con về vấn đề phụ nữ thì có chị ruột cách nhà khoảng 100m cũng thường xuyên tới lui chỉ dạy. Gia đình anh có làm ruộng được 15 công, mỗi năm cho mướn đất giá khoảng 60.000.000 đồng, do là con út trong nhà nên làm dùm cho cha mẹ chứ chưa cho riêng anh. Về tài sản chung có vàng cưới nhưng đã chi xài hiện nay không còn. Về nợ chung không có.

Toà án tiến hành ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của em Phạm Lâm Mỹ A, thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với chị H. Mỹ A bắt đầu về sống với chị H vào cuối học kỳ 2 của năm học 2023-2024. Lý do mẹ về trường dắt em đi là do em có nhắn tin kêu mẹ rước, sợ bị ba phát hiện nên đã xoá tin nhắn. Em không muốn sống với ba vì không cho em đi chơi với bạn bè ở xóm, suốt ngày bắt ở nhà, bắt học, cuối tuần cũng lẩn quẩn ở nhà không chở em đi chơi và thường xuyên la rầy, nên em muốn sống với mẹ vì em thương mẹ nhiều hơn

thương ba, mẹ em vì kiếm tiền để nuôi em nên thời gian qua mới ở xa không về thăm em.

Tại phiên toà, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không muốn đoàn tụ vì không còn tình cảm. Về con chung, chị giữ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và cung cấp xác nhận đồng ý tiếp nhận của Trường Trung học cơ sở T (B, Đồng Nai), hợp đồng lao động ký với Công ty TNHH K, giấy xác nhận cho tài sản từ bà mẹ của chị H. Anh L không đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Mẹ anh L là bà Nguyễn Thị N tham dự phiên toà có ý kiến mong vợ chồng H đoàn tụ, xác định gia đình bà có đất ruộng, do L là con út nên sau này sẽ được thừa hưởng nhưng hiện tại chưa sang tên, công việc của L là phụ bán cơm tiếp bà mỗi buổi sáng, chi phí ăn uống, nuôi cháu đi học thời gian qua do bà chi xuất. Mỹ Anh có mặt trình bày nguyện vọng được sống với chị H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phạm Hải L. Về con chung chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung tên Phạm Lâm Mỹ A, sinh ngày 25/12/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chia tài sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mối quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh L được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H trình bày suốt thời gian làm vợ chồng không chung sống hạnh phúc vì nhiều nguyên nhân, đã có nhiều lần ly thân rồi chung sống lại, lần cuối cùng mâu thuẫn bắt đầu vào tháng 3âl/2023 do anh L thường xuyên chơi tệ nạn cờ bạc, đòi mượn căn cước công dân của chị để đi cầm cố, chị không đồng ý nên cãi nhau và thường xuyên ghen tuông vô cớ, dùng lời lẽ xúc phạm nghi ngờ chị nên đã chính thức ly thân từ ngày 21/5âl/2023 đến

nay. Anh L xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị H trình bày, thực tế đã nhiều lần ly thân, tuy nhiên việc H yêu cầu ly hôn là do nghe lời của gia đình nên anh cần thời gian suy nghĩ lại, chưa đồng ý ly hôn. Tại phiên toà, chị H cương quyết ly hôn do tình cảm không còn, đã nhiều lần cho anh L cơ hội để sửa đổi nhưng không được, hoàn toàn không nghe lời người khác xúi giục. Gia đình hai bên không thể nào hàn gắn được nên không cần thêm thời gian để hoà giải.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Anh L chị H đã không tìm được tiếng nói chung, có sự không tin tưởng và có lời lẽ xúc phạm chị H, trước đây đã nhiều lần ly thân và đã không còn chung sống từ tháng 5al/2023 đến nay. Điều đó cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên chấp nhận cho chị Lâm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phạm Hải L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Lâm Mỹ A, sinh ngày 25/12/2012. Anh L không đồng ý vì suốt thời gian ly thân khoảng 01 năm thì con chung do anh nuôi dưỡng, H đã bỏ con không tới lui thăm nom, có liên lạc điện thoại nhưng rất ít. Xét thấy, anh chị đều thống nhất khai vào thời điểm ly thân, chị H có dẫn theo con về P sống, trong cùng ngày, anh L đến năn nỉ rước mẹ con về, do sắp tựu trường và con phải học hè nên chị H đồng ý để anh L rước con về học. Suốt thời gian ly thân 01 năm, chị H có liên lạc điện thoại nhưng không thăm trực tiếp vì sợ gia đình anh L biết sẽ quản lý con, tới lui sợ con bị anh L la rầy. Như vậy, chị H không có ý định từ bỏ con như anh L trình bày. Nay con chung có nguyện vọng sống với chị H và là bé gái đang trong giai đoạn phát triển tâm lý, chị H có thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng và đã làm thủ tục chuyển trường cho con về B, Đồng Nai để tiện cho việc đi học và sống cùng chị. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, đảm bảo thuận lợi trong việc học tập, đảm bảo sự phát triển bình thường và tâm lý, nguyện vọng của trẻ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao Phạm Lâm Mỹ A cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nhưng chị H tự nguyện không yêu cầu vì có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị H, anh L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình

chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ H.

1. Về hôn nhân: chị Lâm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phạm Hải L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lâm Mỹ A, sinh ngày 25/12/2012 cho chị Lâm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được (hiện nay cháu Mỹ A đang sống cùng chị H). Anh Phạm Hải L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị H, anh L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lâm Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006987 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Phạm Hải L không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Tân Hoà, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung